

Số: 354/QĐ-VTCB

Cửa Ông, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-VTCB ngày 28/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-VTCB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy Định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895 ngày 14/7/2025 của Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895 ngày 15/7/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc.
2. Tên gói thầu: Sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895.
3. Địa điểm sửa chữa: tại xưởng đơn vị trúng thầu.
4. Giá trị trúng thầu: 478.083.600 (Đã bao gồm thuế GTGT).

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào xưởng.

Điều 2. Giao cho Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, tổ chức hoàn thiện và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định.

Điều 3. Phòng Cơ điện vận tải vật tư và các phòng chức năng có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Chỉ huy Công ty;
- Như Điều 3;
- Lưu: CDVT. M06.



GIÁM ĐỐC

Phương Kim Mừng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-VTCB, ngày 15 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Sà lan số đăng ký: QN-7771				53.410.000
A	Vật tư gia công sẵn				42.410.000
1	Cột bích đơn	Cột	5,0	1.500.000	7.500.000
2	Cột bích đôi	Bộ	3,0	4.200.000	12.600.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	6,0	2.600.000	15.600.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	3,0	170.000	510.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-7772				55.740.000
A	Vật tư gia công sẵn				44.740.000
1	Cột bích đơn	Cột	6,0	1.500.000	9.000.000
2	Cột bích đôi	Bộ	2,0	4.200.000	8.400.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	8,0	2.600.000	20.800.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	2,0	170.000	340.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-7773				54.600.000
A	Vật tư gia công sẵn				43.600.000
1	Cột bích đơn	Cột	5,0	1.500.000	7.500.000
2	Cột bích đôi	Bộ	3,0	4.200.000	12.600.000

3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	6,0	2.600.000	15.600.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	10,0	170.000	1.700.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-7774				57.850.000
A	Vật tư gia công sẵn				46.850.000
1	Cột bích đơn	Cột	6,0	1.500.000	9.000.000
2	Cột bích đôi	Bộ	3,0	4.200.000	12.600.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	7,0	2.600.000	18.200.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	5,0	170.000	850.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-8892				56.110.000
A	Vật tư gia công sẵn				45.110.000
1	Cột bích đơn	Cột	4,0	1.500.000	6.000.000
2	Cột bích đôi	Bộ	4,0	4.200.000	16.800.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	6,0	2.600.000	15.600.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	3,0	170.000	510.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000

	Sà lan số đăng ký: QN-8893				54.850.000
A	Vật tư gia công sẵn				43.850.000
1	Cột bích đơn	Cột	4,0	1.500.000	6.000.000
2	Cột bích đôi	Bộ	3,0	4.200.000	12.600.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	7,0	2.600.000	18.200.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	5,0	170.000	850.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-8894				55.190.000
A	Vật tư gia công sẵn				44.190.000
1	Cột bích đơn	Cột	4,0	1.500.000	6.000.000
2	Cột bích đôi	Bộ	3,0	4.200.000	12.600.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	7,0	2.600.000	18.200.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	7,0	170.000	1.190.000
5	Tăng cáp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Sà lan số đăng ký: QN-8895				54.920.000
A	Vật tư gia công sẵn				43.920.000
1	Cột bích đơn	Cột	5,0	1.500.000	7.500.000
2	Cột bích đôi	Bộ	2,0	4.200.000	8.400.000
3	Nắp + cổ hầm khoang hàng	Bộ	8,0	2.600.000	20.800.000
4	Bu lông tai hồng Inox	Bộ	6,0	170.000	1.020.000

5	Tăng cấp	Bộ	1,0	6.200.000	6.200.000
B	Nhân công và chi phí khác				11.000.000
1	Lắp đặt, thay thế thiết bị	P/t	1,0	7.000.000	7.000.000
2	Chi phí quản lý phục, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	4.000.000	4.000.000
	Cộng giá trước thuế:				442.670.000
	Thuế VAT 8%:				35.413.600
	Tổng cộng:				478.083.600

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Số: 355/TB-VTCB

Cửa Ông, ngày 15 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773;
QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895**

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-VTCB ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895.

Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc xin thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: sửa chữa 08 sà lan số đăng ký: QN-7771; QN-7772; QN-7773; QN-7774; QN-8892; QN-8893; QN-8894; QN-8895 như sau:

1. Thông tin về Nhà thầu được đề nghị trúng thầu:

- Tên nhà thầu: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc
- MST: 5700780594
- Địa chỉ: Cảng km6, Tổ 14, khu 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.
- Giá trúng thầu: 478.083.600 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào xưởng.

2. Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng:

Chúng tôi xin trân trọng kính mời nhà thầu: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc tới văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc để hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

- Thời gian ký hợp đồng: 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 7 năm 2025.

- Nội dung hợp đồng: Có bản dự thảo hợp đồng đính kèm thông báo này.
- Địa điểm ký kết hợp đồng: Tại văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc - Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chỉ huy Công ty;
- Lưu: CĐVT.M05.

GIÁM ĐỐC



Phương Kim Mừng